

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày 15 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Dương, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1985 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Hồng D và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 55/2014/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Văn D 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2014. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26 tháng 6 năm 2015 và chấp hành xong án phí vào ngày 05 tháng 7 năm 2016. Phần bồi thường cho bị hại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K không thụ lý vì bị hại không có đơn yêu cầu.

- Bản án số 176/2016/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2016, Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2016. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 10 năm 2018, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 04 tháng 5 năm 2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01 tháng 8 năm 2022 đến ngày 04 tháng 8 năm 2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V (*Có mặt*)

* Người chứng kiến:

- Anh Tống Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

(*Anh C, anh T vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2022, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cub 70 biển đăng ký 17F3-xxxx từ nhà lên khu vực đường gần chung cư P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. D cất giấu gói Heroine vào túi quần dài bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, D đến đường 454 thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện V thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện, yêu cầu cho kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Tống Văn C và anh Nguyễn Mạnh T, tổ công tác kiểm tra, thu giữ tại túi quần dài bên trái phía trước D đang mặc 01 gói, D khai nhận là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói này ra kiểm tra thấy bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng sau đó niêm phong trong phong bì theo quy định; kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cub 70 biển đăng ký 17F3- xxxx do D điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã yêu cầu D đưa xe mô tô và mời những người làm chứng đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng và thu giữ xe mô tô của D.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 307/KL - KTTHS(MT) ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Phạm Văn D là ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,1687 gam (Không phải một nghìn sáu trăm tám mươi bảy gam).

Cáo trạng số 77/CT-VKSVT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Phạm Văn Dương về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt Phạm Văn D mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1354 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 307/KL-KTTHS (MT) ngày 02 tháng 8 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, Người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản ảnh tang vật; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Bản Kết luận giám định số 307/KL - KTTHS (MT) ngày 02 tháng 8 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của anh Tống Văn C, anh Nguyễn Mạnh T, ông Phạm Hồng D.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trục đường 454, thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1687 gam (Không phải một nghìn sáu trăm tám mươi bảy gam) tại túi quần dài bên trái phía trước D đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Phạm Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

“Điều 249 . Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1687 gam (Không phải một nghìn sáu trăm tám mươi bảy gam) tại túi quần dài bên trái phía trước, mục đích để sử dụng cho bản thân của Phạm Văn D là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Tệ

nạn ma túy đang là hiểm họa của các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới. Những năm qua, tệ nạn ma túy ở Việt Nam vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng gia tăng cùng với việc xuất hiện nhiều loại ma túy mới. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của đất nước. Ma túy làm huỷ hoại sức khỏe dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân xấu. Năm 2014, bị cáo bị kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; năm 2016, bị cáo bị kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng, cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Xét thấy, bị cáo D tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi. Bị cáo lao động tự do, không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản:

Đối với số ma túy, loại Heronine giám định hoàn lại còn lại 0,1354 gam niêm phong trong phong bì 307/KL- KTHS(MT) ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án:

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cub 70 biển đăng ký 17F3-xxxx của bố để bị cáo là ông Phạm Hồng D, do D tự ý lấy đi mua ma túy, ông D không biết. Ông D khai ông mua lại chiếc xe trên nhưng không có giấy tờ mua bán xe. Người có tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là ông Trần Quang N, sinh năm 1949, trú tại: thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Ông N khẳng định ông không đăng ký và không đăng ký hộ ai chiếc xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn đang tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7.2] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho Phạm Văn D, do D khai không quen biết, không có thông tin về họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Văn D 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2022

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1354 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 307/KL- KTHS(MT) ngày 02 tháng 8 năm 2022 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15 tháng 11 năm 2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)